

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu:

- Tên gói thầu: Gói thầu Dịch vụ phi tư vấn Tổ chức chăm sóc, bảo dưỡng cây xanh khuôn viên và vỉa hè liên kề Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh.
- Tên dự toán mua sắm: Tổ chức chăm sóc, bảo dưỡng cây xanh khuôn viên và vỉa hè liên kề Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh.
- Chủ đầu tư: Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh ĐHQG-HCM.
- Địa điểm thực hiện: Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, số 01, đường Lê Quý Đôn, phường Đông Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng (365 ngày).
- Loại hợp đồng: Trọn gói (*Lưu ý: Giá đã bao gồm 8% thuế VAT*).

2. Mục tiêu công việc: Lựa chọn đơn vị có năng lực thực hiện công việc Cung cấp dịch vụ chăm sóc, bảo dưỡng cây xanh khuôn viên và vỉa hè liên kề Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh.

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

3.1. Phạm vi công việc:

- Dịch vụ chăm sóc, bảo dưỡng cây xanh bao gồm việc cung cấp: Nhân viên kỹ thuật, người giám sát/quản lý, máy móc, trang thiết bị, phân bón, thuốc trừ sâu/bệnh, trang bị bảo hộ lao động và an toàn lao động, bảo hiểm cho người lao động.

3.2. Yêu cầu về phạm vi công việc và tần suất, thời gian thực hiện và yêu cầu về bố trí nhân viên chăm sóc, bảo dưỡng cây xanh

- Giá dự thầu của nhà thầu phải chào bao gồm toàn bộ chi phí nhân sự, máy móc/thiết bị, hóa chất và công cụ, dụng cụ để thực hiện đầy đủ các công việc theo yêu cầu và phải bao gồm toàn bộ thuế, phí các loại, phí dịch vụ khác có liên quan (nếu có) theo quy định.

- Cung cấp dịch vụ chăm sóc, bảo dưỡng cây xanh khuôn viên và vỉa hè liên kề Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh với yêu cầu như sau:

a. Yêu cầu số lượng nhân viên kỹ thuật; Khối lượng, phạm vi công việc và tần suất, thời gian thực hiện

- Địa điểm: Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, số 01, đường Lê Quý Đôn, phường Đông Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số lượng nhân sự: 4 người (bao gồm 03 nhân viên kỹ thuật và 01 nhân viên quản lý, giám sát)
- Vị trí làm việc: Theo sự phân bổ của nhà thầu đảm bảo yêu cầu thực hiện dịch vụ.

- Khối lượng công việc theo từng hạng mục/khu vực cần cung cấp dịch vụ chăm sóc, bảo dưỡng cây xanh:

STT	Hạng mục/Vị trí khu vực	Đơn vị tính	Khối lượng	Tần suất
1	2	3	4	5
I	Chăm sóc bảo dưỡng cây xanh cảnh quan khu vực giảng đường A3			
1	Duy trì cây cảnh tạo hình	100 cây/năm	0,240	1,00
2	Chăm sóc dây leo	100 trụ/năm	0,050	1,00
3	Phát thảm cỏ bằng máy, thảm cỏ không thuần chủng	100 m ² /lần	41,070	8,00
II	Chăm sóc bảo dưỡng cây xanh cảnh quan khu vực nhà làm việc A1			
1	Duy trì cây cảnh tạo hình	100 cây/năm	0,040	1,00
2	Chăm sóc cây kiểng trở hoa	100 cây/năm	0,170	1,00
3	Chăm sóc cây kiểng trong chậu	100 cây/năm	0,160	1,00
4	Chăm sóc bồn kiểng	100 m ² /năm	0,328	1,00
5	Chăm sóc dây leo	100 trụ/năm	0,050	1,00
6	Tưới nước thảm cỏ bằng nước giếng khoan, máy bơm	100 m ² /lần	2,000	170,00
7	Phát thảm cỏ thuần chủng bằng máy	100m ² /lần	1,320	8,00
8	Phát thảm cỏ bằng máy, thảm cỏ không thuần chủng	100 m ² /lần	4,600	8,00
9	Xén lẻ cỏ - Cỏ Nhung, Lông heo	100 md/lần	2,000	8,00
10	Làm cỏ tạp	100m ² /lần	2,000	8,00
11	Trồng dặm cỏ - Cỏ Nhung (10% diện tích)	1m ² /lần	20,000	1,00
12	Phòng trừ sùng cỏ	100m ² /lần	2,000	2,00
13	Phun thuốc phòng trừ sâu cỏ	100m ² /lần	2,000	2,00
14	Bón phân thảm cỏ - Phân vô cơ	100m ² /lần	2,000	2,00
15	Bón phân thảm cỏ - Phân hữu cơ	100m ² /lần	2,000	2,00

III	Chăm sóc bảo dưỡng cây xanh cảnh quan khu Giảng đường A2			
1	Duy trì cây cảnh tạo hình	100 cây/năm	0,030	1,00
2	Phát thảm cỏ bằng máy, thảm cỏ không thuần chủng	100 m ² /lần	31,290	8,00
IV	Chăm sóc bảo dưỡng cây xanh cảnh quan khu bãi tập sau KTXB2			
1	Phát thảm cỏ bằng máy, thảm cỏ không thuần chủng	100 m ² /lần	21,680	6,00
V	Chăm sóc bảo dưỡng cây xanh cảnh quan khu KTXB3			
1	Phát thảm cỏ bằng máy, thảm cỏ không thuần chủng	100 m ² /lần	4,550	6,00
VI	Chăm sóc bảo dưỡng cây xanh cảnh quan khu bãi tập ngắm bắn (vườn ươm)			
1	Phát thảm cỏ bằng máy, thảm cỏ không thuần chủng	100 m ² /lần	110,990	6,00
VII	Chăm sóc bảo dưỡng cây xanh cảnh quan khu Taluy dọc đường Thống nhất			
1	Phát thảm cỏ bằng máy, thảm cỏ không thuần chủng	100 m ² /lần	33,180	6,00
VIII	Chăm sóc bảo dưỡng cây xanh cảnh quan khu ô kê bên nhà ăn 1			
1	Duy trì cây cảnh tạo hình	100 cây/năm	0,030	1,00
2	Chăm sóc bồn kiểng	100 m ² /năm	0,030	1,00
3	Phát thảm cỏ bằng máy, thảm cỏ không thuần chủng	100 m ² /lần	20,120	6,00
IX	Chăm sóc bảo dưỡng cây xanh cảnh quan khu KTXB1, KTXB2 và nhà ăn 1			
1	Duy trì cây cảnh tạo hình	100 cây/năm	0,020	1,00
2	Chăm sóc cây kiểng trong chậu	100 cây/năm	0,110	1,00

3	Chăm sóc bồn kiếng	100 m ² /năm	0,456	1,00
4	Phát thảm cỏ bằng máy, thảm cỏ không thuần chủng	100 m ² /lần	49,360	6,00
X	Chăm sóc bảo dưỡng cây xanh cảnh quan khu dải phân cách trước KTXB1, KTXB2			
1	Phát thảm cỏ bằng máy, thảm cỏ không thuần chủng	100 m ² /lần	3,230	6,00
XI	Chăm sóc bảo dưỡng cây xanh cảnh quan khu KTXB4, KTXB5			
1	Phát thảm cỏ bằng máy, thảm cỏ không thuần chủng	100 m ² /lần	1,630	6,00
XII	Chăm sóc bảo dưỡng cây xanh cảnh quan khu hồ phía sau KTXB5 (bãi tập D29, D30)			
1	Phát thảm cỏ bằng máy, thảm cỏ không thuần chủng	100 m ² /lần	4,700	6,00
XIII	Chăm sóc bảo dưỡng cây xanh cảnh quan khu nhà ăn 2			
1	Phát thảm cỏ bằng máy, thảm cỏ không thuần chủng	100 m ² /lần	4,110	6,00
XIV	Chăm sóc bảo dưỡng cây xanh cảnh quan khu bãi tập D12, D13 (đối diện giảng đường A3)			
1	Phát thảm cỏ bằng máy, thảm cỏ không thuần chủng	100 m ² /lần	40,900	8,00
XV	Chăm sóc bảo dưỡng cây xanh cảnh quan khu bãi tập D11 (đối diện không gian văn hóa Hồ Chí Minh)			
1	Phát thảm cỏ bằng máy, thảm cỏ không thuần chủng	100 m ² /lần	20,500	8,00
XVI	Chăm sóc bảo dưỡng cây xanh cảnh quan khu Thao trường (kho quân trang, bãi tập D4, D9, D10)			
1	Phát thảm cỏ bằng máy, thảm cỏ không thuần chủng	100 m ² /lần	46,990	6,00

XVII	Chăm sóc bảo dưỡng cây xanh cảnh quan khu Thao trường (bãi tập D5, D6, D7)			
1	Phát thảm cỏ bằng máy, thảm cỏ không thuần chủng	100 m ² /lần	42,390	6,00
XVIII	Chăm sóc bảo dưỡng cây xanh cảnh quan khu sân chào cờ			
1	Phát thảm cỏ bằng máy, thảm cỏ không thuần chủng	100 m ² /lần	14,430	8,00
XIX	Chăm sóc bảo dưỡng cây xanh cảnh quan khu Quảng trường Quang Trung			
1	Duy trì cây cảnh tạo hình	100 cây/năm	0,270	1,00
2	Chăm sóc cây kiểng trở hoa	100 cây/năm	0,040	1,00
3	Phát thảm cỏ bằng máy, thảm cỏ không thuần chủng	100 m ² /lần	23,890	8,00
XX	Chăm sóc bảo dưỡng cây xanh cảnh quan khu đường trục chính			
1	Duy trì cây cảnh tạo hình	100 cây/năm	0,310	1,00
2	Duy trì cây hàng rào > 1m (cây mỡ kết)	100 m ² /năm	4,557	1,00
3	Chăm sóc cây phủ nền (Cỏ đậu - Cúc xuyên chi)	100 m ² /năm	5,430	1,00
4	Phát thảm cỏ bằng máy, thảm cỏ không thuần chủng	100 m ² /lần	13,180	8,00
XXI	Chăm sóc bảo dưỡng cây xanh cảnh quan khu không gian văn hóa Hồ Chí Minh			
1	Chăm sóc cây kiểng trở hoa	100 cây/năm	0,160	1,00
2	Chăm sóc cây kiểng trong chậu	100 cây/năm	0,130	1,00
3	Duy trì cây hàng rào, đường viền, cao > 1m	100 m ² /năm	0,052	1,00
4	Phát thảm cỏ bằng máy, thảm cỏ không thuần chủng	100 m ² /lần	23,150	8,00
XXII	Chăm sóc bảo dưỡng cây xanh cảnh quan khu công viên ven hồ			

1	Phát thảm cỏ bằng máy, thảm cỏ không thuần chủng	100 m ² /lần	19,730	6,00
XXIII	Chăm sóc bảo dưỡng cây xanh cảnh quan khu đường Lê Quý Đôn			
1	Duy trì cây hàng rào, đường viên, cao ≤ 1m	100 m ² /năm	4,500	1,00
2	Duy trì cây hàng rào, đường viên, cao > 1m	100 m ² /năm	3,000	1,00
3	Phát thảm cỏ bằng máy, thảm cỏ không thuần chủng	100 m ² /lần	28,880	8,00
XXIV	Chăm sóc bảo dưỡng cây xanh cảnh quan khu đường Nguyễn Du			
1	Phát thảm cỏ bằng máy, thảm cỏ không thuần chủng	100 m ² /lần	9,530	8,00

3.3. Thời gian làm việc

- Cung cấp dịch vụ chăm sóc cây xanh, cảnh quan từ thứ Hai đến Thứ 7 hàng tuần (**Lưu ý: Lễ, Tết phải cử nhân viên trực để duy trì chăm sóc cây xanh, cảnh quan**).

- Ngoại lệ: Trường hợp có yêu cầu cấp thiết thì thực hiện theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

3.4. Phân bón, thuốc trừ sâu bệnh

a. Danh mục phân bón, thuốc trừ sâu bệnh sử dụng dự kiến tối thiểu yêu cầu:

STT	Tên hóa chất	Số lượng yêu cầu
1	Thuốc phòng trừ sùng cỏ	Cam kết cung cấp đủ số lượng trong suốt thời gian cung cấp dịch vụ theo hợp đồng
2	Thuốc phòng trừ sâu cỏ	
3	Thuốc phòng trừ sâu, bệnh cây cảnh, cây xanh	
4	Phân bón vô cơ	
5	Phân bón hữu cơ	

- Nhà thầu phải cung cấp danh sách chi tiết về phân bón, thuốc trừ sâu bệnh sử dụng cho việc chăm sóc cây xanh, cảnh quan. Yêu cầu bao gồm:

- Tên phân bón, thuốc trừ sâu bệnh, hãng sản xuất, xuất xứ, kèm hướng dẫn sử dụng (nếu hoá chất của nước ngoài phải có bản dịch).
- Có cam kết sử dụng phân bón, thuốc trừ sâu bệnh có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, thân thiện với môi trường.
- Có hợp đồng nguyên tắc với nhà cung cấp phù hợp với thời gian thực hiện gói thầu.

b. Danh mục đồ bảo hộ lao động dự kiến tối thiểu:

- Nhà thầu phải cung cấp danh sách chi tiết về đồ bảo hộ lao động sử dụng cho chăm sóc cây xanh, cảnh quan.

STT	Loại đồ bảo hộ lao động	Số lượng tối thiểu
1	Găng tay	Cam kết cung cấp đủ số lượng trong suốt thời gian cung cấp dịch vụ theo hợp đồng
2	Quần áo, bảo hộ lao động	
3	Giày/ ủng	

- Nhà thầu phải cam kết đáp ứng số lượng và chất lượng dụng cụ phù hợp với nhu cầu thực tế.

3.5. Trách nhiệm của Nhà thầu

- Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp nhân viên kỹ thuật như yêu cầu của E-HSMT.

- Nhà thầu có trách nhiệm đăng ký danh sách nhân viên kỹ thuật làm việc cho Trung tâm.

- Trong quá trình làm việc, nếu nhân viên của nhà thầu làm hư hỏng, mất mát tài sản của Trung tâm thì nhà thầu phải chịu trách nhiệm sửa chữa hoặc bồi thường theo giá trị thực tế.

- Nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm về đồng phục, an toàn lao động theo yêu cầu của Trung tâm.

- Tuân thủ nội quy phòng cháy chữa cháy trong quá trình làm việc.

- Mọi thay đổi về nhân sự cũng như lịch trình công việc cụ thể sẽ được nhà thầu thông báo trước cho Trung tâm.

- Nhà thầu có trách nhiệm thực hiện việc mua bảo hiểm cho nhân viên kỹ thuật trong quá trình làm việc và bảo hiểm cho bên thứ ba đối với các tai nạn xảy ra trong quá trình làm việc

- Trong trường hợp có vấn đề phát sinh do nhân viên nhà thầu, nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm và thực hiện các hành động cần thiết để đáp ứng các yêu cầu của Trung tâm trừ khi hành động đó nằm ngoài phạm vi dịch vụ hoặc không được pháp luật Việt Nam cho phép. Nếu không xử lý được vấn đề có thể dẫn đến chấm dứt hợp đồng sớm.

- Nhà thầu đảm bảo lượng nhân viên kỹ thuật lưu động được đào tạo về kỹ thuật chăm sóc cây xanh, cảnh quan và các quy định của Trung tâm về bảo vệ môi trường, an ninh, v.v. để đáp ứng các yêu cầu đột xuất của Trung tâm hoặc hỗ trợ cho các nhân viên khác khi họ nghỉ phép hoặc nghỉ việc. Tổng số nhân viên làm việc tại Trung tâm phải đầy đủ để đảm bảo hiệu quả của các dịch vụ cung cấp. Danh sách nhân viên nhân viên kỹ thuật lưu động cần gửi cho Trung tâm để duyệt trước khi thực hiện công việc.

- Nhà thầu đảm bảo đồng phục làm việc chuyên nghiệp cho nhân viên của mình bao gồm quần áo, khẩu trang, mũ, thẻ đeo,...

- Nhà thầu có thể yêu cầu thay đổi nhân viên nhân viên kỹ thuật bằng cách thông báo trước 7 ngày làm việc cho Trung tâm. Đối với người giám sát, thời hạn

báo trước bắt buộc là 14 ngày làm việc.

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương III và Chương V, gồm các phần như sau:

- a. Giải pháp và phương pháp luận.
- b. Kế hoạch công tác.

5. Các yêu cầu chất lượng đầu ra công việc:

- Đảm bảo chất lượng công việc theo quy định của Trung tâm.
- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc bảo vệ tài sản, nguyên vật liệu và máy móc thiết bị đưa vào sử dụng cho việc thực hiện gói thầu. Nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng có xảy ra bất kỳ tổn thất hay hư hỏng nào đối với tài sản chung, người lao động, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị thì nhà thầu phải tự sửa chữa, bồi thường bằng chính chi phí của mình.
- Nếu để xảy ra sự cố về vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động trong quá trình thực hiện hợp đồng do lỗi của nhà thầu thì nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về các sự việc xảy ra.
- Nếu để xảy ra sự cố, làm chậm tiến độ hoặc vi phạm pháp luật do lỗi của Nhà thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng, làm ảnh hưởng đến uy tín của Chủ đầu tư thì nhà thầu phải bồi thường cho Chủ đầu tư 100% giá trị thiệt hại.

6. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm thực hiện dịch vụ:

- Công tác nghiệm thu sẽ được thực hiện theo từng hạng mục công việc và theo nội dung hợp đồng đã ký kết theo kết quả kiểm tra, nghiệm thu công việc của Chủ đầu tư (hoặc đơn vị Tư vấn giám sát do Chủ đầu tư thuê). Việc nghiệm thu các hạng mục công việc sẽ căn cứ theo Quyết định số 3206/QĐ-UBND ngày 21/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành quy định về công tác quản lý, vận hành và bảo trì công trình thuộc lĩnh vực chuyên ngành được phân cấp cho Sở Giao thông vận tải quản lý trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và Hướng dẫn số 16692/HD-SXD-HTKT ngày 23/12/2019 của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung về công tác quản lý, vận hành, chăm sóc và bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng đô thị, thoát nước đô thị và công viên cây xanh và Kế hoạch số 1921/KH-ĐHQG ngày 31 tháng 08 năm 2025 của ĐHQG-HCM về Tổ chức chăm sóc cảnh quan và vệ sinh môi trường tại Khu đô thị ĐHQG-HCM)

+ Thực hiện nghiệm thu, thanh toán hàng tháng theo kết quả kiểm tra, nghiệm thu công việc của Chủ đầu tư.

+ Số lần thanh toán theo giai đoạn thực tế được nghiệm thu, theo phần công việc đã hoàn thành thực tế được nghiệm thu được quy định cụ thể trong hợp đồng.

- Sau khi nhà thầu hoàn thành toàn bộ dịch vụ phải cung cấp đầy đủ hồ sơ quyết toán A-B hợp đồng theo quy định cho Chủ đầu tư.